

Số: 45/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu: anh Vũ Trọng T, sinh năm 1984  
Nơi cư trú: tổ 2, khu 4C, phường A, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.
- Người yêu cầu: chị Đỗ Thu H1, sinh năm 1984  
Nơi cư trú: tổ 2, khu 4C, phường A, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Vũ Trọng T và chị Đỗ Thu H1 đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2008 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh T và chị H1 đã cố gắng hòa giải để hàn gắn và khắc phục song vẫn không có kết quả, hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa

giải nhưng không có kết quả. Anh T và chị H1 đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu. Vì vậy, anh T và chị H1 đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: quá trình chung sống Vũ Trọng T và chị Đỗ Thu H1 có 02 con chung là Vũ Thị Minh A1, sinh ngày 20/12/2009 và Vũ Tuấn A, sinh ngày 12/4/2012. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Vũ Tuấn A cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Vũ Thị Minh A1 cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T và chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau và anh chị có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: anh Vũ Trọng T và chị Đỗ Thu H1 không có tài sản chung. Ngoài ra anh chị không vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Vũ Trọng T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Vũ Trọng T và chị Đỗ Thu H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Vũ Trọng T và chị Đỗ Thu H1 có 02 con chung Vũ Thị Minh A1, sinh ngày 20/12/2009 và Vũ Tuấn A, sinh ngày 12/4/2012.

Chị Đỗ Thu H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Vũ Tuấn A cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Vũ Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Vũ Thị Minh A1 cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T và chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau và anh chị có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: anh Vũ Trọng T và chị Đỗ Thu H1 không có tài sản chung, ngoài ra anh chị không có vay nợ chung đối với tổ chức, cá nhân nào khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Vũ Trọng T tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh Vũ Trọng T đã nộp theo Biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000539 ngày 30/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long , tỉnh Quảng Ninh. Anh Vũ Trọng T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường A, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thu H**